

§2. MẶT CẦU

2.13. (h.2.33) a) Ta có $\begin{cases} BC \perp AB \\ BC \perp SA \end{cases} \Rightarrow BC \perp (SAB)$

$\Rightarrow BC \perp AB'$.

Ta lại có $AB' \perp SC$ nên suy ra $AB' \perp (SBC)$.

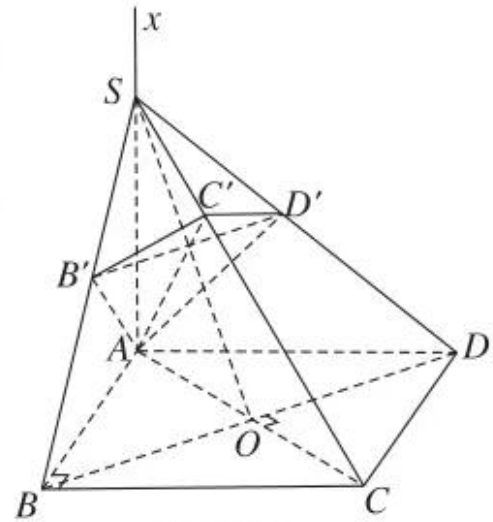
Do đó $AB' \perp B'C$.

Chứng minh tương tự ta có $AD' \perp D'C$.

Vậy $\widehat{ABC} = \widehat{AB'C} = \widehat{AC'C}$

$$= \widehat{AD'C} = \widehat{ADC} = 90^\circ.$$

Từ đó suy ra 7 điểm A, B, C, D, B', C', D' cùng nằm trên mặt cầu đường kính là AC .

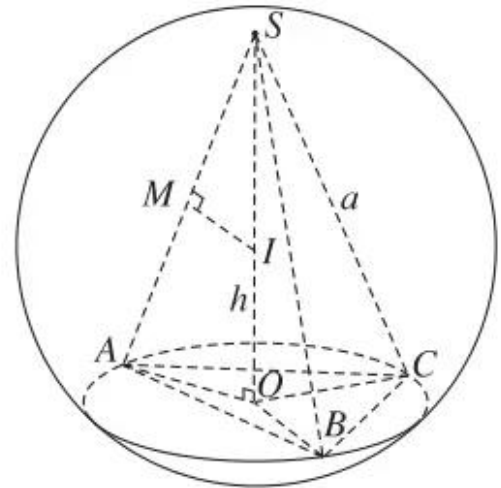


Hình 2.33

b) Gọi r là bán kính mặt cầu, ta có $r = \frac{AC}{2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}$.

$$\text{Vậy } S = 4\pi r^2 = 4\pi \left(\frac{a\sqrt{2}}{2} \right)^2 = 2\pi a^2 \text{ và } V = \frac{4}{3}\pi r^3 = \frac{4}{3}\pi \left(\frac{a\sqrt{2}}{2} \right)^3 = \frac{1}{3}\pi a^3 \sqrt{2}.$$

2.14. (h.2.34) Giả sử ta có mặt cầu tâm I đi qua các đỉnh S, A, B, C của hình chóp. Mặt phẳng (ABC) cắt mặt cầu ngoại tiếp hình chóp theo giao tuyến là đường tròn tâm O ngoại tiếp tam giác ABC . Vì $SA = SB = SC$ nên ta có $SO \perp (ABC)$ và OS là trục của đường tròn tâm O . Do đó $SO \perp AO$. Trong tam giác SAO , đường trung trực của đoạn SA cắt SO tại I và ta được hai tam giác vuông đồng dạng là SIM và SAO , với M là trung điểm của cạnh SA .



Hình 2.34

Ta có $\frac{SI}{SA} = \frac{SM}{SO} = \frac{SA}{2SO}$ với $SI = IA = IB = IC = r$.

$$\text{Vậy } r = SI = \frac{SA^2}{2SO} = \frac{a^2}{2h}.$$

Do đó diện tích của mặt cầu ngoại tiếp hình chóp $S.ABC$ đã cho là :

$$S = 4\pi r^2 = 4\pi \left(\frac{a^2}{2h} \right)^2 = \pi \frac{a^4}{h^2}.$$

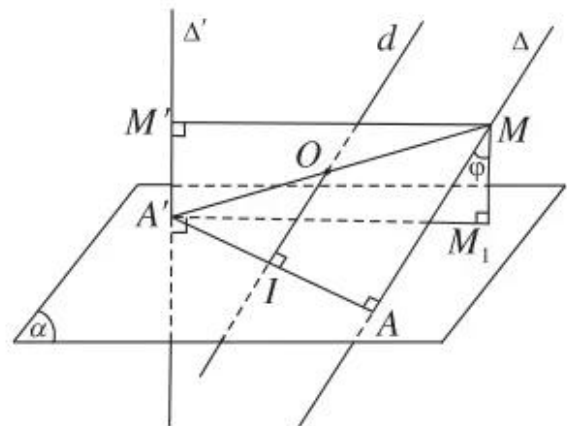
2.15. (h.2.35) a) Theo giả thiết ta có :

$$\widehat{A'M'M} = \widehat{A'AM} = \widehat{A'M_1M} = 90^\circ.$$

Do đó 5 điểm A, A', M, M', M_1 cùng thuộc mặt cầu (S) tâm O , với O là trung điểm của $A'M$ và có bán kính $r = \frac{A'M}{2}$.

Mặt khác ta có $A'M^2 = A'A^2 + AM^2$,

trong đó $\cos \varphi = \frac{MM_1}{AM}$, nên $AM = \frac{MM_1}{\cos \varphi} = \frac{x}{\cos \varphi}$.



Hình 2.35

$$\begin{aligned} \text{Do đó } A'M^2 &= a^2 + \frac{x^2}{\cos^2 \varphi}, \text{ suy ra } A'M = \sqrt{\frac{a^2 \cos^2 \varphi + x^2}{\cos^2 \varphi}} \\ &= \frac{1}{\cos \varphi} \sqrt{a^2 \cos^2 \varphi + x^2} \end{aligned}$$

$$\text{Mặt cầu tâm } O \text{ có bán kính } r = \frac{A'M}{2} = \frac{1}{2 \cos \varphi} \sqrt{a^2 \cos^2 \varphi + x^2}.$$

Diện tích của mặt cầu tâm O :

$$S = 4\pi r^2 = \pi(2r)^2 = \pi(A'M^2) = \pi \left(a^2 + \frac{x^2}{\cos^2 \varphi} \right).$$

b) Gọi I là trung điểm của đoạn AA' . Ta có $IO \parallel \Delta$ nên tâm O di động trên đường thẳng d cố định đi qua I và song song với Δ . Mặt cầu tâm O đi qua hai điểm cố định A, A' , có tâm di động trên đường trung trực d cố định của đoạn AA' . Vậy mặt cầu tâm O luôn luôn chứa đường tròn cố định tâm I có đường kính AA' nằm trong mặt phẳng chứa AA' và vuông góc với d .

2.16. a) (h.2.36) $\widehat{BAC} = 90^\circ$. Gọi M là trung điểm của BC , ta có $MA = MB = MC$. Dựng đường thẳng d vuông góc với mặt phẳng (ABC) tại M . Mặt phẳng trung trực của đoạn SA cắt d tại O .

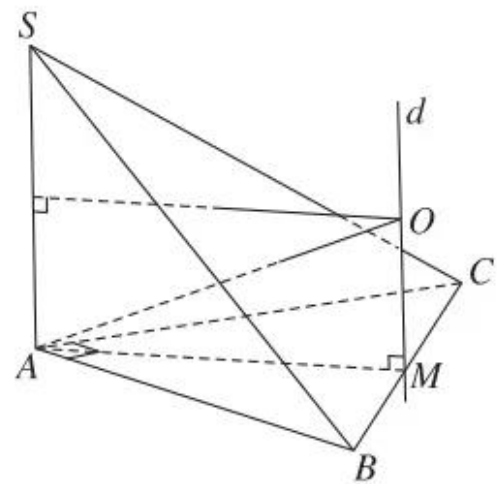
Ta có $OS = OA = OB = OC$

$$\text{và } r^2 = OA^2 = OM^2 + MA^2$$

$$= \left(\frac{a}{2}\right)^2 + \left(\frac{b}{2}\right)^2 + \left(\frac{c}{2}\right)^2.$$

Do đó ta có hình cầu tâm O ngoại tiếp tứ diện và có

$$r = \frac{1}{2} \sqrt{a^2 + b^2 + c^2}.$$



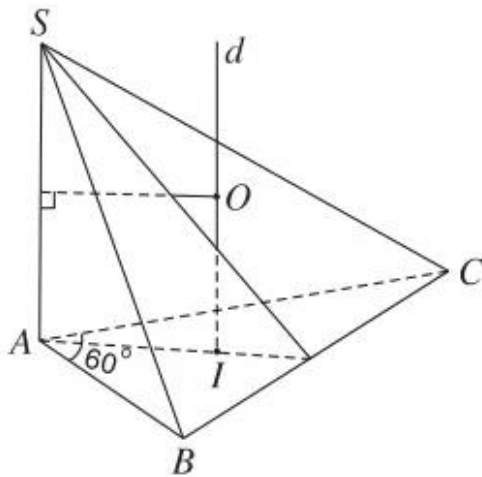
Hình 2.36

b) (h.2.37) $\widehat{BAC} = 60^\circ$ và $b = c$, khi đó ABC là tam giác đều cạnh b . Gọi I là trọng tâm của tam giác đều nên I đồng thời cũng là tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác đều ABC . Dựng d là đường thẳng vuông góc với mặt phẳng (ABC) tại I . Mặt phẳng trung trực của đoạn SA cắt d tại O .

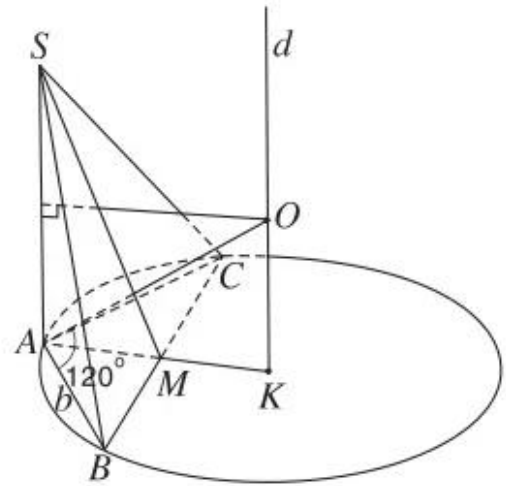
Ta có $OS = OA = OB = OC$ và $r^2 = OA^2 = OI^2 + IA^2$.

Do đó ta có hình cầu tâm O ngoại tiếp tứ diện và có

$$r^2 = \left(\frac{a}{2}\right)^2 + \left(\frac{2}{3}b \frac{\sqrt{3}}{2}\right)^2 = \frac{a^2}{4} + \frac{b^2}{3}. \text{ Vậy } r = \sqrt{\frac{a^2}{4} + \frac{b^2}{3}}.$$



Hình 2.37



Hình 2.38

c) (h.2.38) $\widehat{BAC} = 120^\circ$ và $b = c$, khi đó ABC là một tam giác cân có góc A ở đỉnh bằng 120° và cạnh bên bằng b . Gọi M là trung điểm của cạnh BC . Kéo dài AM một đoạn $MK = AM$, ta có $KA = KB = KC = AB = AC = b$.

Dựng đường thẳng d vuông góc với mặt phẳng (ABC) tại K . Mặt phẳng trung trực của đoạn SA cắt d tại O .

Ta có : $OS = OA = OB = OC$ và $r^2 = OA^2 = OK^2 + KA^2 = \left(\frac{a}{2}\right)^2 + b^2$.

Do đó ta có mặt cầu tâm O ngoại tiếp tứ diện và có bán kính $r = \sqrt{\frac{a^2}{4} + b^2}$.

2.17. (h.2.39) a) Tam giác ADC vuông tại A nên $AD^2 = DC^2 - AC^2$ (1)

Tam giác ABC vuông tại A nên $BC^2 = AC^2 + AB^2$ (2)

Từ (1) và (2) ta suy ra $AD^2 + BC^2 = DC^2 + AB^2$ (3)

Ta lại có $AC^2 = DC^2 - AD^2$ và $BD^2 = AD^2 + AB^2$ (4)

$DC^2 = 4(r^2 - h^2), AB^2 = 4h^2$ (5)

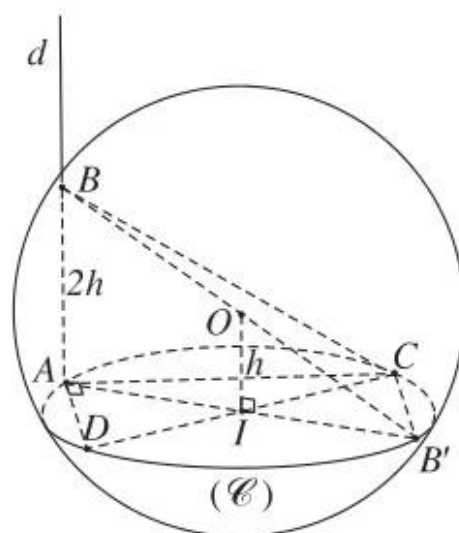
Từ (4) và (5) ta có :

$$AC^2 + BD^2 = DC^2 + AB^2 = 4(r^2 - h^2) + 4h^2 = 4r^2 \quad (6)$$

Từ (3) và (6) ta có : $AD^2 + BC^2 = AC^2 + BD^2$ (không đổi)

b) Diện tích tam giác BCD bằng $\frac{1}{2}$ đường cao BH nhân với đường kính DC . Diện tích này lớn nhất khi BI là đường cao và khi đó $AI \perp CD$.

c) Ta có $AH \perp DC$. Do đó khi CD di động, điểm H luôn luôn nhìn đoạn AI dưới một góc vuông. Vậy tập hợp các điểm H là đường tròn đường kính AI nằm trong mặt phẳng (α) .



Hình 2.39

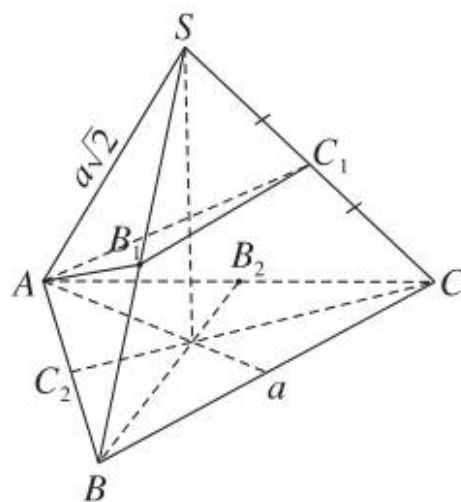
- 2.18.** (h.2.40) a) Giả sử mặt cầu đi qua đỉnh A của hình chóp và tiếp xúc với cạnh SB tại B_1 , tiếp xúc với cạnh SC tại C_1 . Khi đó mặt cầu cắt cạnh AB, AC lần lượt tại các điểm C_2, B_2 . Mặt phẳng (SAB) cắt mặt cầu đó theo giao tuyến là một đường tròn. Đường tròn này tiếp xúc với SB tại B_1 và đi qua A và C_2 .

Do đó ta có : $BB_1^2 = BA \cdot BC_2$ trong đó

$$BB_1 = \frac{SB}{2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}. \text{ Do đó } BB_1^2 = \frac{a^2}{2}.$$

$$\text{Vậy } \frac{a^2}{2} = a \cdot BC_2 \Rightarrow BC_2 = \frac{a^2}{2} : a = \frac{a}{2}.$$

Điều đó chứng tỏ mặt cầu nói trên đi qua trung điểm C_2 của đoạn AB . Lí luận tương tự ta chứng minh được mặt cầu đó đi qua trung điểm B_2 của AC .



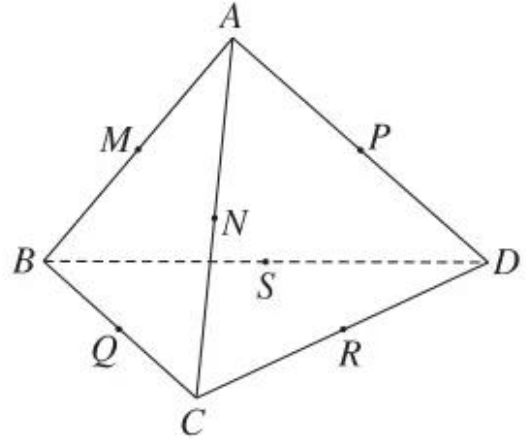
Hình 2.40

b) Gọi giao điểm thứ hai của mặt cầu với đường thẳng SA là D , ta có :

$$SD \cdot SA = SB_1^2 \text{ hay } SD \cdot a\sqrt{2} = \left(\frac{a\sqrt{2}}{2}\right)^2 = \frac{a^2}{2}.$$

Do đó $SD = \frac{a^2}{2} : a\sqrt{2} = \frac{a\sqrt{2}}{4}$ và $AD = SA - SD = \frac{3a\sqrt{2}}{4}$.

2.19. (h.2.41) Giả sử có một mặt cầu tiếp xúc với các cạnh AB, AC, AD, BC, CD, BD của tứ diện $ABCD$ lần lượt tại M, N, P, Q, R, S . Khi đó AM, AN, AP là các tiếp tuyến cùng phát xuất từ A nên $AM = AN = AP$.



Hình 2.41

Lập luận tương tự ta cũng có :

$$BM = BQ = BS ; CQ = CR = CN ; DR = DS = DP.$$

$$\begin{aligned} \text{Vậy } AB + CD &= AM + MB + CR + RD \\ &= AN + BS + CN + DS \\ &= AN + NC + BS + SD \\ &= AC + BD \end{aligned}$$

Bằng lí luận tương tự ta chứng minh được $AB + CD = AC + BD = AD + BC$.

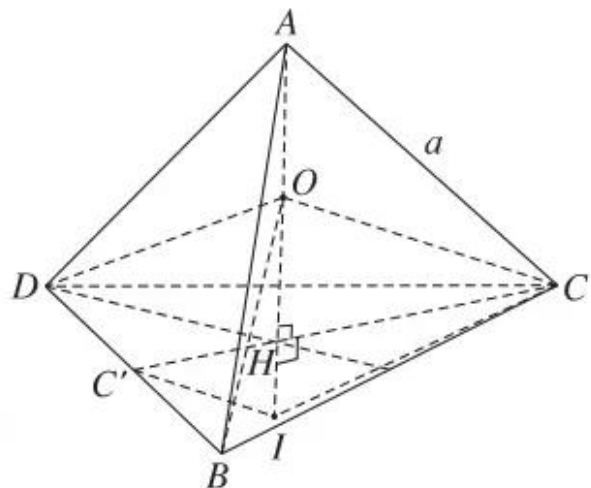
2.20. (h.2.42) Gọi H là trọng tâm của tam giác đều BCD .

Ta có $AH \perp (BCD)$. Do đó $AH^2 = AC^2 - HC^2 = a^2 - \left(\frac{2}{3} \frac{a\sqrt{3}}{2}\right)^2 = \frac{2a^2}{3}$.

Vậy $AH = \frac{a\sqrt{6}}{3}$ và $OH = \frac{a\sqrt{6}}{6}$.

Mặt khác $OC^2 = OH^2 + HC^2 = \frac{a^2}{6} + \frac{a^2}{3} = \frac{a^2}{2}$ hay $OC = OB = OD = \frac{a\sqrt{2}}{2}$.

Vì $BD = BC = CD = a$ nên các tam giác DOB, BOC, COD là những tam giác vuông cân tại O . Do đó hình chóp $ODBC$ là hình chóp có đáy là tam giác đều nên tâm của mặt cầu ngoại tiếp phải nằm trên OH , ngoài ra tâm của mặt cầu ngoại tiếp này phải nằm trên trục của tam giác vuông DOB . Từ trung điểm C' của cạnh BD ta vẽ đường thẳng song song với OC cắt đường thẳng OH



Hình 2.42

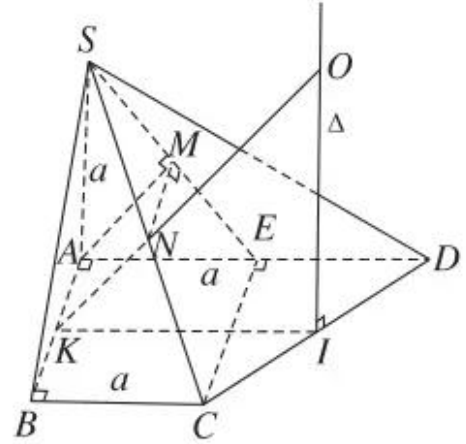
tại I . Ta có I là tâm mặt cầu ngoại tiếp tứ diện $OBCD$. Mặt cầu này có bán kính là IC và $IC^2 = IH^2 + HC^2$.

Chú ý rằng $IH = \frac{1}{2}OH$ (vì $HC' = \frac{1}{2}HC$).

$$\text{Do đó : } IC^2 = \frac{a^2}{24} + \frac{a^2}{3} = \frac{9a^2}{24} \text{ hay } IC = \frac{a\sqrt{6}}{4}.$$

2.21. (h.2.43) Tam giác CED là tam giác vuông cân tại E nên trục của đường tròn đi qua ba điểm C, E, D là đường thẳng Δ đi qua trung điểm I của đoạn CD và song song với SA .

Gọi M, N lần lượt là trung điểm của SE và SC . Ta có mặt phẳng $(ABNM)$ là mặt phẳng trung trực của đoạn SE . Vậy tâm O của mặt cầu ngoại tiếp hình chóp $S.CDE$ chính là giao điểm của Δ và mặt phẳng $(ABNM)$. Gọi K là trung điểm của AB thì $KN \parallel AM$ và do đó $KN \parallel (SAE)$. Ta có $IK \parallel AD$ nên $IK \parallel (SAE)$.



Hình 2.43

Vậy KN và Δ đồng phẳng và ta có O là giao điểm cần tìm.

Chú ý rằng OIK là tam giác vuông cân, vì $\widehat{OKI} = \widehat{MAE} = 45^\circ$.

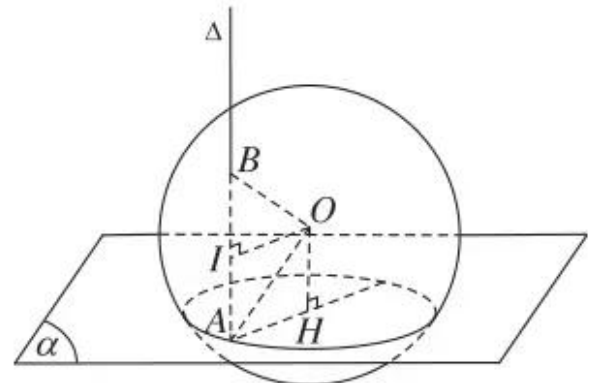
$$\text{Ta có } OI = IK, \text{ trong đó } IK = \frac{BC + AD}{2} = \frac{a + 2a}{2} = \frac{3a}{2}.$$

Vậy $OC^2 = OI^2 + IC^2 = \frac{9a^2}{4} + \frac{2a^2}{4}$ (vì $CD = a\sqrt{2}$, $IC = \frac{CD}{2}$). Do đó bán kính mặt cầu ngoại tiếp hình chóp $S.CDE$ là :

$$r = OC = \frac{a\sqrt{11}}{2}.$$

2.22. (h.2.44) a) Gọi H là hình chiếu vuông góc của tâm O trên mặt phẳng (α) . Theo giả thiết ta có $\widehat{OAH} = 30^\circ$.

$$\text{Do đó : } HA = OA \cos 30^\circ = r \frac{\sqrt{3}}{2}.$$



Hình 2.44

Vậy diện tích của thiết diện tạo bởi (α) và hình cầu là : $S = \pi \cdot HA^2 = \frac{3\pi r^2}{4}$.

b) Mặt phẳng (ABO) qua tâm O của hình cầu nên cắt mặt cầu theo đường tròn lớn qua A và B . Gọi I là trung điểm của đoạn AB ta có $OI \perp AB$. Vì $AB \parallel OH$ nên $AIOH$ là hình chữ nhật.

Do đó $AI = OH = \frac{OA}{2} = \frac{r}{2}$. Vậy $AB = 2AI = r$.

Chú ý. Có thể nhận xét rằng tam giác OAB cân tại O ($OA = OB$) và có góc $\widehat{OAB} = 60^\circ$ nên OAB là tam giác đều và suy ra $AB = OA = OB = r$.

2.23. (h.2.45) a) Theo giả thiết ta có $AH = \frac{4r}{3}$.

Ta suy ra $OH = \frac{r}{3}$. Gọi r' là bán kính của đường tròn (\mathcal{C}) .

Ta có : $r'^2 = r^2 - OH^2 = r^2 - \frac{r^2}{9} = \frac{8r^2}{9}$.

Vậy diện tích của hình tròn (\mathcal{C}) là :

$$S = \pi r'^2 = \frac{8\pi r^2}{9}.$$

b) Vì BCD là tam giác đều nên ta có :

$$BC = r' \cdot \sqrt{3} = \frac{2\sqrt{6}}{3} r \quad (\text{h.2.45}).$$

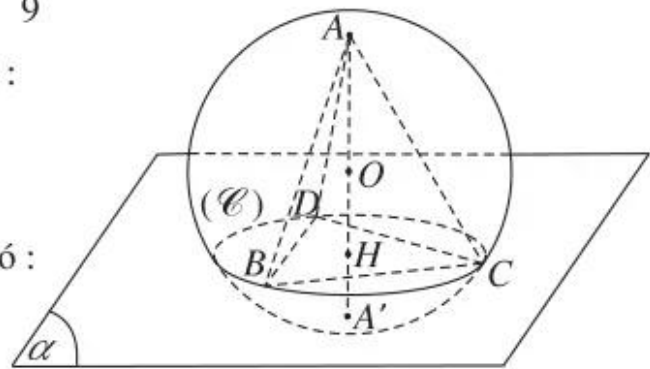
Diện tích của tam giác đều BCD là :

$$S = \frac{BC^2 \sqrt{3}}{4} = \frac{24r^2}{9} \cdot \frac{\sqrt{3}}{4} = \frac{2r^2 \sqrt{3}}{3}.$$

Thể tích hình chóp $A.BCD$ là : $V = \frac{1}{3} \frac{2r^2 \sqrt{3}}{3} \cdot \frac{4r}{3} = \frac{8\sqrt{3} r^3}{27}$.

Hai hình chóp $A.BCD$ và $A'.BCD$ có chung mặt đáy BCD nên

$$\frac{V_{A'.BCD}}{V_{A.BCD}} = \frac{HA'}{HA} = \frac{1}{2}. \text{ Do đó } V_{A'.BCD} = \frac{4\sqrt{3} r^3}{27}.$$



Hình 2.45